

KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỒN NGUYỆN (Tập 19)

“PHỔ QUẢNG BẠCH NGÔN: DUY NHIÊN! THẾ TÔN. NGUYỆN NHẠO DỤC VĂN”

(Ngài phổ Quảng bạch Phật rằng: “Vâng! Bạch đức Thế Tôn! Chúng con xin ham muốn nghe”).

Đoạn này có thể không cần giảng, mọi người xem qua liền hiểu ngay. Tiếp theo xem đoạn dưới đây:

“PHẬT CÁO PHỔ QUẢNG BỒ-TÁT, VỊ LAI THẾ TRUNG NHƯỢC HỮU THIỆN NAM TỬ, THIỆN NỮ NHÂN VĂN THỊ ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT MA HA TÁT DANH GIẢ, HOẶC HIỆP CHƯỞNG GIẢ, TÁN THÁN GIẢ, TÁC LỄ GIẢ, LUYẾN MỘ GIẢ, THỊ NHÂN SIÊU VIỆT TAM THẬP KIẾP TỘI”

(Đức Phật bảo Ngài Phổ Quảng Bồ-tát: “Trong đời sau, như có người thiện nam, kẻ thiện nữ nào nghe được danh hiệu của Địa Tạng đại Bồ-tát, hoặc là chấp tay, hoặc là ngợi khen, hoặc là đánh lễ, hoặc là luyến mộ, người đó sẽ qua khỏi tội khổ trong ba mươi kiếp”).

Đoạn Kinh văn này, hầu hết mọi người xem xong đều thấy rất khó tin, rất khó tiếp nhận. Tại sao vậy? Đâu có chuyện dễ dàng, thuận tiện như vậy. Một người nghe thấy danh hiệu Bồ-tát Địa Tạng, hoặc chấp tay, khen ngợi, đánh lễ, luyến mộ, những hiện tượng bình thường như vậy thì có thể sẽ qua khỏi tội báo trong ba mươi kiếp, dường như khó tránh khỏi chuyện nói hơi quá, làm gì có lợi ích lớn như vậy được? Thực ra ở trong đoạn văn tự này, chữ mấu chốt là ở chữ “thiện”. Đây chẳng phải nói rất rõ ràng sao? Thiện nam tử, thiện nữ nhân, không phải là người nam, người nữ thông thường. Bạn nghe tên chấp tay, liền có công đức lớn như vậy. Chúng ta đọc Kinh thường hay lơ là sơ ý nên bỏ sót rồi. Tiêu chuẩn của thiện, đây là Kinh Đại Thừa, tiêu chuẩn thiện của Kinh Đại Thừa, chúng ta bèn dựa theo "Kinh Phật Quán Vô Lượng Thọ" để nói, dùng cái tiêu chuẩn này để nói: “Tịnh nghiệp tam phước” thấy đều làm được mới gọi là thiện. Bạn chỉ có thể làm được: “Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự thầy tổ, từ tâm không giết hại, tu thập thiện nghiệp”, bạn là thiện cõi nhân thiên. Kinh này là Kinh Đại Thừa bạn vẫn chưa đạt được tiêu chuẩn này. Nếu như lại cộng thêm: “Thọ trì tam quy, giới luật đầy đủ, không phạm oai nghi”, bạn cũng mới là thiện Nhị Thừa, là thiện của Thanh Văn, Duyên Giác, vẫn còn kém hơn một cấp so

với tiêu chuẩn này. Thiện này nhất định phải “Phát tâm Bồ đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả”. Hay nói cách khác, 11 câu đều làm được, người này nghe thấy danh hiệu Bồ-tát Địa Tạng chấp tay, khen ngợi sẽ qua khỏi tội khổ trong 30 kiếp. Thế thì còn lời gì để nói nữa? Mình có cái cơ sở này, lại cộng thêm oai thần của Phật Bồ-tát gia trì thì chúng ta có thể tin được. Cho nên thiện ở chỗ này không phải thiện nhỏ của phàm phu, đây là chữ mâu chốt. Rất nhiều người đọc Kinh, nghe Kinh, sau khi nghe xong bèn sinh nghi hoặc không tin, là do không chú ý đến chữ này, đây là chữ quan trọng nhất ở trong đoạn này.

Tiêu chuẩn này há chẳng phải là phàm phu tâm lượng lớn mà trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói sao? Chúng ta là phàm phu, tại sao nói phàm phu tâm lượng lớn? Phàm phu bạn phiền não chưa đoạn, không phải Bồ-tát. Nếu như là Bồ-tát thì kiến tu phiền não đoạn rồi, trần sa phiền não cũng đoạn rồi, cũng phá một phần vô minh rồi, đó là thật chứ không phải giả. Tam phước trong “Quán Kinh” họ thật sự làm được rồi, đó là pháp thân đại sĩ, không phải người thông thường. Chúng ta phiền não chưa có đoạn, cũng tu theo pháp của Bồ-tát, chúng ta cũng tu. Tuy tu mà phiền não chưa có đoạn, đây gọi là phàm phu tâm lượng lớn. Tâm lượng lớn, pháp môn bạn tu ngang bằng với pháp thân đại sĩ, nhưng pháp thân đại sĩ phiền não đoạn rồi, còn chúng ta phiền não vẫn chưa đoạn. Định nghĩa về thuật ngữ “Phàm phu tâm lượng lớn” là như vậy.

Chúng ta muốn đạt đến tiêu chuẩn của Bồ-tát là không dễ dàng. Đừng nói Bồ-tát, mà Nhị Thừa, ngay cả sơ quả Tu-đà-hoàn Tiểu Thừa, chúng ta ở trong đời này muốn bước vào cảnh giới của các Ngài cũng là chuyện không dễ dàng, cũng không phải là có thể làm được. Cho nên chúng ta dùng thân phận phàm phu tu pháp môn Tiểu Thừa, tu pháp môn Bồ-tát, thậm chí là tu đại pháp Nhất Thừa, việc này không phải là không thể. Đặc biệt là lời trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói: Một tức tất cả, tất cả tức một. Từ sơ phát tâm là có thể tu pháp môn của Bồ-tát đẳng giác. Điều này đúng như lời trong Kinh nói: “*Hành bố bất ngại viên dung, viên dung bất ngại hành bố*”. Hành bố là thứ lớp. Viên dung là thoát khỏi thứ lớp, hiển thị ra pháp giới vô chướng ngại. Cũng chính là nhắc nhở chúng ta, chúng ta có thể tu học pháp giới vô chướng ngại, không phải không thể tu. Không phải nói nhất định phải đến cấp bậc đó mới tu. Phật pháp khác với trường học trong thế gian. Trong trường học thế gian, học trò lớp một tuyệt đối không thể tu học khóa trình của lớp tiến sĩ. Nhưng ở trong Phật pháp thì được, người mới phát tâm học đã có thể tu pháp môn ở trên quả địa Như-lai. Trên quả địa Như-lai là pháp gì vậy? Pháp bình đẳng. Cho nên mặc dù Bồ-tát đẳng giác,

trên quả địa Như-lai Ngài cũng không từ bỏ pháp môn mà người sơ phát tâm tu. Người sơ phát tâm tu pháp môn gì vậy? Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự thầy tổ. Phật cũng không bỏ, đây gọi là một tức tất cả, là khác với cách dạy học trong thế gian. Từ đó cho thấy, ở trong Phật pháp không có thứ lớp, sâu cạn. Bạn nói cạn, cạn chính là sâu. Nói sâu, sâu chính là cạn. Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự thầy tổ là rất cạn, là cho người mới vào cửa Phật học, nhưng Bồ-tát đẳng giác cũng tu, Như-lai cũng tu, nhất định không có bỏ, cho nên cạn chính là sâu. Pháp môn Như-lai thanh tịnh, bình đẳng, cái này rất sâu, người sơ học chúng ta cũng có thể tu, sâu tức là cạn, cạn sâu không hai. Nên Phật pháp được gọi là pháp môn không hai, đạo lý là ở chỗ này.

Chúng ta xem bộ Kinh này hầu như những gì nói ra đều thuộc về sự tướng. Nhưng nếu từ trong những sự tướng này thể hội được nghĩa thú, đạo lý sâu xa của nó, đó chính là những gì trong Phóng Quang Bát Nhã nói, là đạo lý rất sâu, rất sâu. Đây là chữ mấu chốt đã nói ra với quý vị rồi. Nghe thấy danh hiệu của Bồ-tát Địa Tạng. Danh là danh của thực, thực là thực của danh. Có danh thì có thực. Nghe thấy cái danh hiệu này, bạn liền có thể nghĩ đến bộ Kinh này. Danh hiệu là đề Kinh, toàn bộ lý luận, phương pháp tu học, lợi ích công đức mà trong Kinh nói đều có thể sinh khởi lên từ trong tâm khi nghe thấy Danh hiệu này. Chắp tay là cung kính, tán thán là hoằng dương, đánh lễ, luyến mộ là tu hành. Noi theo Bồ-tát Địa Tạng, học tập theo Bồ-tát Địa Tạng, như vậy mới được oai thần không thể nghĩ bàn của Bồ-tát Địa Tạng gia trì, họ mới có thể diệt tội. Qua khỏi tội khổ trong 30 kiếp là diệt tội. Chúng ta hiểu rõ ý nghĩa này thì không còn hoài nghi, mới biết lời Phật nói là sự thật, tuyệt đối không phải lời hư dối, tuyệt đối không phải lời khoa trương, những gì nói ra hoàn toàn là sự thật.

Ở chỗ này làm thế nào có thể đem bản thân mình nâng lên đến tiêu chuẩn của thiện, điểm này rất quan trọng.

Phật ở trong “Quán Kinh” nói rất hay, Tam phước 11 câu là nói ở trên kết luận, đó là chánh nhân tịnh nghiệp của ba đời chư Phật, vậy là nói minh bạch biết bao, nói rõ ràng biết bao. Ba đời là nói đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai. Ba đời chư Phật, từ trên cơ sở nào tu hành chứng quả vậy? Chính là Tam phước. Cho nên Tam phước là “Thiện nam tử, thiện nữ nhân” nói ở trong Kinh điển, tiêu chuẩn của thiện. Thiện Tiểu Thừa gồm bảy câu hai điều phía trước làm được rồi. Trong Kinh Tiểu Thừa gọi là thiện nam tử, thiện nữ nhân. Trong Kinh Đại Thừa nói tiêu chuẩn của thiện, nhất định 11 câu thấy đều làm được. Tuy chúng ta làm chưa viên mãn, chưa rốt ráo, nhưng

nhất định phải làm. Những ý nghĩa khác mọi người có thể tham khảo từ trong chú giải của Pháp sư Thanh Liên. Chú giải của Ngài chú giải cũng rất hay. Chúng ta tiếp tục xem Kinh văn phía dưới.

“PHỔ QUẢNG: NHƯỢC HỮU THIÊN NAM TỬ, THIÊN NỮ NHÂN”

(Này Phổ Quảng! Như có kẻ thiện nam hay người thiện nữ nào)

Vẫn là chú trọng ở chữ “thiện”.

“HOẶC THÁI HỌA HÌNH TƯỢNG, HOẶC THỔ THẠCH GIAO TẮT KIM NGÂN ĐỒNG THIẾT TÁC THỦ BỒ-TÁT, NHẤT CHIÊM NHẤT LỄ GIẢ. THỊ NHÂN BÁCH PHẢN SANH Ư TAM THẬP TAM THIÊN VĨNH BÁT ĐẠO Ư ÁC ĐẠO. GIẢ NHƯ THIÊN PHƯỚC TẬN CỐ HẠ SANH NHÂN GIAN DO VI QUỐC VƯƠNG BẤT THẤT ĐẠI LỢI”.

(Hoặc là vẽ hình tượng của Ngài Địa Tạng Bồ-tát rồi chùng một lần chiêm ngưỡng, một lần đánh lễ, người đó sẽ được sanh lên cõi trời Đạo Lợi một trăm lần, không còn phải bị sa đọa vào ác đạo nữa. Ví dầu ngày kia phước trời đã hết mà sanh xuống nhơn gian, cũng vẫn làm vị quốc vương, không hề mất sự lợi lớn).

Lợi ích mà chỗ này nói thực ra còn thù thắng hơn phía trước. Phía trước là nói diệt tội, chứ không nói với bạn được phước. Diệt tội đương nhiên là được phước. Thế Tôn không có nói rõ cụ thể với chúng ta. Chỗ này nói rõ rất cụ thể. Chỗ này tu phước chỉ nêu ra một ví dụ, thực ra tu phước có quá nhiều quá nhiều cách thức, chứ không chỉ có một loại cách thức này. Chúng ta từ một ví dụ, nghĩa là từ một mà suy ra ba, nghe một biết mười. Điều này vô cùng quan trọng. Đây là nói đáp nặn hình tượng Bồ-tát. Sự việc này có một số người không hiểu lý rất ráo, cho rằng Phật giáo tạo ra nhiều hình tượng khác nhau như vậy, nên nói chúng ta lễ bái Ngẫu Tượng, gọi chúng ta là lễ bái ngẫu tượng, hơn nữa lễ bái rất nhiều ngẫu tượng, là biến thành Đa Thần Giáo. Đa Thần giáo ở trong Tôn Giáo là thuộc về tôn giáo cấp thấp. Tôn giáo cấp cao chỉ có một vị thần, một vị chân thân duy nhất, còn trong Phật giáo cái gì cũng lễ lạy. Thực ra họ không hiểu được đạo lý này. Đạo lý này quá sâu, quá sâu rồi! Không có người giảng cho họ biết, chúng ta không thể trách họ được. Không có người nói cho họ thì sao họ có thể biết được?

Năm xưa ở Đài Loan tôi đã từng gặp một vị sĩ quan. Vị sĩ quan này dường như là làm công tác chính trị trong quân đội. Ông vào trong chùa của chúng tôi để dạo chơi,

bền nêu ra những vấn đề về tượng Phật này. Ông hỏi, cái này có ý nghĩa gì? Tạo nhiều tượng Phật, tốn nhiều tiền như vậy. Bởi vì tôi biết ông là người làm công tác chính trị, nên tôi bền hỏi ngược lại ông. Tôi nói các anh làm công tác chính trị, tại sao dán khẩu hiệu khắp nơi? Anh dán cái này có ý nghĩa gì? Ông nói dán cái này là để nhắc nhở mọi người chú ý. Tôi nói là, nếu như anh dán những khẩu hiệu này, nói ví dụ ở Đài Loan thường hay thấy: “Tam dân chủ nghĩa vạn tuế”, khẩu hiệu này nhắc nhở mọi người. Nếu như tạo một bức tượng tiên sinh Tôn Trung Sơn để ở nơi đó, há chẳng phải thù thắng hơn cái này sao? Vâng, có đạo lý. Tôi nói tượng Phật của chúng tôi cũng là đạo lý này. Chúng ta dán một câu “Nam Mô A-Di-Đà Phật”, cái khẩu hiệu này, bạn nhìn thấy nhắc nhở bạn niệm Phật. Vậy nếu tạo một bức tôn tượng Phật A-Di-Đà, há chẳng phải là thù thắng hơn sao? Là đạo lý giống nhau. Nếu bạn nói là tại sao tạo nhiều tượng như vậy? Thế tại sao các bạn dán nhiều khẩu hiệu như vậy? Dán mấy chục tờ, mấy trăm tờ, một tờ chẳng phải đủ rồi sao? Ông từ trong đây mới hiểu ra được ý nghĩa này.

Ở trong Phật pháp, danh hiệu, hình tượng của Phật, Bồ-tát đều là pháp tượng trưng. Hay nói cách khác, là để nhắc nhở chúng ta tu học. Phàm phu thật sự là mê hoặc điên đảo. Người nào từng giây từng phút đánh thức bạn vậy? Nếu như thật sự có một người từng giây từng phút lúc nào cũng căn dặn, đánh thức bạn, bạn lại cảm thấy người đó thật đáng ghét, nhiều lời! Cho nên dùng loại cách thức này thật sự đã đạt đến phương tiện thiện xảo. Dem danh hiệu vẽ thành hình tượng, hình tượng đã tạo thành tác phẩm nghệ thuật cao độ, bạn có thể thưởng thức, bạn vĩnh viễn xem không thấy chán, bạn nhìn thấy sinh tâm hoan hỷ, bạn lại hiểu được ý nghĩa của nó. Phàm là danh hiệu của Phật, hình tượng của Phật đều là đại biểu cho tánh đức. Tự tánh của chúng ta vốn đầy đủ, tự tánh xưa nay là như vậy. Phàm là danh hiệu Bồ-tát, hình tượng Bồ-tát là đại biểu cho tu đức. Chúng ta mê mất tánh đức của mình rồi, làm sao khôi phục lại đây? Nhất định phải tu hành, phải dựa vào tu đức. Nếu tu đức tương ưng với tánh đức vậy là tu hành chân chánh, nghĩa là tánh tu không hai, bạn mới có thể khôi phục tự tánh. Đạo lý là ở chỗ này. Tánh đức với tu đức đều là sâu rộng vô lượng vô tận. Cho nên dùng một cái tên, một hình tượng thì không cách gì biểu đạt rõ ràng ra được. Vì thế nên danh hiệu của chư Phật Như-lai là rất nhiều, nhiều đến mức không thể nghĩ bàn, hiển thị đức năng trí tuệ của bản tánh là vô lượng vô biên, không có cùng tận. Tánh đức như vậy thì tu đức đương nhiên cũng như vậy. Cho nên danh hiệu của Phật Bồ-tát, hình tượng của Phật Bồ-tát cũng là vô lượng vô biên. Nếu quý vị đọc "Kinh Hoa Nghiêm", quý vị có thể nhìn thấy được.

Trong "Kinh Hoa Nghiêm", những đại chúng tham gia pháp hội này đã là không tính từ cá nhân, mà tính từ đoàn thể. Đoàn thể còn phải đem nó quy nạp, quy nạp tổng cộng có hơn 170 đoàn thể, hiển thị tánh tu đức tướng là vô tận, vô tận. Chúng ta cần thể hội sâu sắc ý nghĩa này. Phật ở trong Kinh thường nói, pháp thế gian và xuất thế gian, Nhất Chân Pháp Giới và thập pháp giới y chánh trang nghiêm đều là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Đây là lời Phật nói ở trong Kinh. Có người đọc đến Kinh này, nghe thấy Kinh này bèn sinh khởi hoài nghi, tâm tôi hiện nay muốn biến, tại sao không thể biến ra được? Lời Phật nói không linh so với thực nghiệm của bản thân tôi vậy. Thực ra họ hoàn toàn không hiểu được cái gì gọi là tâm, họ hiểu lầm rồi. Tâm là gì? Thức là gì? Họ xem vọng tưởng là tâm, xem chấp trước là thức, thế làm sao mà biến được? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là tác dụng của tâm thức, không phải lý thể của tâm thức. Ví dụ bạn tìm người mà tìm không đúng, bạn xem người giúp việc trong gia đình họ là chủ nhân của gia đình đó, thế thì làm sao được? Sao có thể làm nên chuyện được? Người giúp việc nghe chủ nhân sai bảo, bạn phải tìm được chủ nhân mới có thể giải quyết được vấn đề. Trong Thiên Tông nói rất hay: *"Nếu người biết được tâm, thì đại địa không còn một tác đất"*. Nếu bạn có thể nhìn thấy được tâm tánh, thì bạn không phải phạm phu, bạn chính là Phật Bồ-tát rồi. Cho nên nghiên cứu giáo lý, nghe Kinh cần có tâm nhãn nạy. Có nghi vấn thì có thể giữ môi nghi đó. Cổ đức nói: *"Tiểu nghi có tiểu ngộ, đại nghi có đại ngộ"*. Đây gọi là nghi tình, không phải hoài nghi.

Nếu như bạn không thể hiểu đối với những gì Kinh điển nói, bèn sinh hoài nghi, thế thì sai lầm rồi. Hoài nghi là gì? Bạn không tin, bạn không thể tiếp nhận. Nghi là chướng ngại lớn nhất của Bồ-tát. Nói Bồ-tát là Bồ-tát đạo, là chướng ngại lớn nhất cho sự tu hành của Bồ-tát. Vậy thì làm thế nào? **Có nghi nhưng ta vẫn tin một cách thành kính.** Phật nói cái lý này quá sâu rồi, không phải cảnh giới của ta, không phải trí tuệ nông cạn hiện nay của ta có thể lý giải được. Ta tin điều này, tin lời Phật nói là không sai, chăm chỉ tiếp tục không ngừng nỗ lực tu học, đợi đến ngày nào trí tuệ khai rồi, thì vấn đề này liền giải quyết ngay. Nghi tình nhỏ, trí tuệ khai mấy phần thì vấn đề sẽ được giải quyết. Nghi tình lớn thì cần trí tuệ phải khai đến một giai đoạn nào đó bạn mới có thể sáng tỏ. Cái này gọi là tiểu nghi có tiểu ngộ, đại nghi có đại ngộ. Nếu như bạn hoài nghi không tin, không chịu tiếp nhận, thì bạn vĩnh viễn không có chỗ ngộ. Cho nên nghĩa thú thậm thâm, cảnh giới bất tư nghi mà trong Kinh điển nói, bạn có nghi tình là chính xác. Nhất định phải dựa theo những lý luận và phương pháp Phật nói trong Kinh này mà chăm chỉ tu học.

Phật pháp từ đầu đến cuối là dạy mọi người khai trí tuệ, nghĩa là phá mê khai ngộ. Làm sao khai trí tuệ đây? Trí tuệ là khai từ trong thiền định. Tịnh Độ tông chúng ta tuy không dùng danh từ thiền định này, Tịnh Độ tông dùng là nhất tâm bất loạn, tâm không điên đảo. Tám chữ này chính là thiền định. Mục đích của người niệm Phật tu là ở chỗ này. Hiểu rõ đạo lý này, chỗ này chỉ nêu ra một ví dụ trong vô lượng phương pháp tu học thôi.

Tạo tượng, công đức của tạo tượng không thể nghĩ bàn. Chỗ này liệt kê ra rất nhiều chủng loại tạo tượng, hoặc giả là vẽ tranh, phác họa, vẽ tranh đều được. Hoặc giả là đắp nặn, điêu khắc bằng đá, bằng nhựa. Hiện nay loại hình tượng Phật Bồ-tát này cũng rất nhiều. Hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển, tạo thành mô hình, tạo hình tượng Phật Bồ-tát đã tinh xảo mà giá cả cũng rẻ. Bên dưới đây là đúc tượng Phật, dùng kim loại, vàng, bạc, đồng, sắt đúc tượng Phật. Đúc tượng Phật có thể lưu truyền lại dài lâu, hình tượng Phật Bồ-tát đối với người tu học mà nói là để nhắc nhở, từng giây từng phút nhắc nhở. Chúng ta tạo một tôn tượng Bồ-tát Địa Tạng sẽ có công đức rất lớn, từng giây từng phút nhắc nhở chúng ta hiếu thảo cha mẹ, tôn trọng thầy tổ. Bồ-tát Địa Tạng biểu thị cho đạo hiếu. Từng giây từng phút nhắc nhở tâm địa của chúng ta hàm chứa vô lượng kho báu, đó là hàm nghĩa của danh hiệu Bồ-tát Địa Tạng này.

Phật ở trong Kinh Đại Thừa thường nói, trong tâm tánh chúng ta có vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tài nghệ, mọi thứ đầy đủ viên mãn, so với y chánh trang nghiêm trên trên quả địa Như-lai mà trong Đại Kinh nói là không hai không khác. Những thứ này đều vốn đầy đủ trong tự tánh. Trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói thế giới "Hoa Tạng" của Phật Tỳ Lô Giá Na, trong Kinh Tịnh Độ nói thế giới Cực lạc của Phật A-Di-Đà, thế giới này xuất hiện như thế nào vậy? Là tự tánh vốn đầy đủ. Cho nên mới nói duy tâm Tịnh Độ. Chúng ta đã mê mất tự tánh, nên ngày nay thế giới chúng ta sống tai nạn nhiều như vậy, ngũ trược ác thế. Ngũ trược ác thế do đâu mà có vậy? Cũng là duy tâm ngũ trược, không có lìa khỏi tâm tánh. Giác ngộ rồi thì tâm tánh này liền biến thành Tịnh Độ, mê mất rồi thì tâm tánh này biến thành Uế Độ. Tuy biến ra tướng khác nhau, nhưng thể tánh năng biến là một, cho nên nói tịnh uế không hai. Ai sống ở trong tịnh uế không hai? Người giác ngộ. Người mê thì tịnh uế khác biệt quá lớn. Điều này nói như thế nào đây? Người giác ngộ không chấp tướng, họ sống ở Tịnh Độ mà không chấp tướng Tịnh Độ, sống ở uế độ mà không chấp trước tướng Uế Độ, cảm thọ của họ là giống nhau. Người mê chấp tướng, ở trong Tịnh Độ chấp trước tướng Tịnh Độ, họ sinh tâm ưa thích, ở trong Uế Độ họ chấp

trước tướng Uế Độ, họ sinh phiền não. Sự việc nó là như vậy. Nếu như bạn thật sự có thể không chấp tướng, vọng tướng, phân biệt, chấp trước thấy đều xả sạch, thì tịnh uế là không hai, cảm thọ của bạn là không hai, thọ dụng không hai. Không phải nói Tịnh Độ với Uế Độ biến thành giống nhau. Tịnh Độ vẫn là tướng Tịnh Độ, Uế Độ vẫn là tướng Uế Độ, nhưng cảm thọ của họ không hai, thọ bình đẳng.

Phật nói thọ của phàm phu có năm loại: khổ, lạc, ưu, hỷ, xả, năm loại thọ này là của phàm phu. Thánh nhân không có năm loại thọ này. Thọ của Thánh nhân gọi là chánh thọ. Trong Kinh thường hay nhìn thấy tam muội. Ý nghĩa của Tam Muội phiên dịch ra chính là chánh thọ. Tam muội là dịch âm tiếng Phạn. Chánh thọ chính là năm loại thọ khổ, lạc, ưu, hỷ, xả đều buông xả rồi, thì hưởng thụ này của bạn mới gọi là chánh thọ. Nơi mà chánh thọ nương là trí tuệ chân thật. Chỗ thọ của phàm phu, nơi họ nương vào là vọng tướng, phân biệt, chấp trước, chỗ họ nương vào là chỗ này, cho nên trong cảnh giới của họ có khổ lạc, có ưu hỷ. Tại sao cùng tâm tánh giống nhau lại biến hiện ra sắc tướng khác nhau? Đạo lý này chúng ta phải hiểu. Tuy tâm tánh là một, chân tâm bản tánh, thuần nhất thanh tịnh. Tướng nó hiện gọi là Nhất Chân Pháp Giới. Nhưng ở trong thuần nhất thanh tịnh, khi nó khởi tác dụng, dường như lại có tạp nhiễm. Nhà Pháp Tướng Duy Thức Học có nghiên cứu rất sâu đối với hiện tượng này, họ phân tích rất tinh tế. Kinh luận của Pháp Tướng Duy Thức vô cùng phong phú, nói rõ tâm tánh khởi tác dụng hiện ra tướng trạng đủ dạng diễn biến. Hư không pháp giới, vô lượng vô số chúng sanh đều là do tình thức biến hiện ra. Lý ở trong đây quá sâu rồi. Tại sao nó có thể biến? Tại sao biến thành nhiều như vậy? Tại sao biến ra lại không chính tề? Đây là một đại học vấn. Nếu như nói vấn đề này bạn sẽ có nghi hoặc, bạn rất khó tiếp nhận, vậy chúng ta từ một ví dụ đơn giản dễ hiểu để nói, thử xem bạn có thể tiếp nhận được hay không? Buổi tối bạn ngủ có nằm mộng hay không? Mọi người đều có kinh nghiệm nằm mộng. Tại sao ở trong mộng xuất hiện nhiều nhân vật như vậy? Xuất hiện nhiều chúng sanh như vậy? Cái tạo nên cơn mộng là tâm ý thức của bạn. Tại sao tâm ý thức của bạn biến ra phức tạp như vậy? Ở trong mộng cũng có người tốt, cũng có người xấu, cũng có người bạn thích, cũng có người bạn ghét. Tại sao bạn không tạo ra cơn mộng thấy đều là người bạn thích, không có người nào bạn ghét? Tại sao không được? Đạo lý này rất gần, rất giống với điều này. Bạn hãy từ từ mà nghiên cứu, bạn hãy suy nghĩ, nghiên cứu, tại sao trong mộng lại xuất hiện người tốt, người xấu, vừa thích, vừa ghét? Bạn hãy nghiên cứu thử xem. Thực ra nếu không thể nghiên cứu ra, thì bạn đọc nhiều Kinh điển Pháp Tướng Tông một chút, đây chính là duy thức sở biến. Thức là A-lại-da

thức. A-lại-da thức hàm chứa hạt giống nghiệp tập, bèn có thiện, có bất thiện. Khi sức mạnh ý chí của bạn không thể khống chế chính mình, thì những hạt giống này nó liền khởi hiện hành, khởi hiện hành nó liền biến ra tướng huyễn. Hiện tượng trong mộng là tướng huyễn.

Cảnh giới trước mắt chúng ta đây, Phật ở trong Kinh chẳng phải nói là “Mộng, huyễn, bọt, bóng”, cũng không phải thật. Con người chúng ta sống ở thế gian mấy mươi năm rất ngắn ngủi, dường như nhìn thấy hiện tượng này, nói thực ra hiện tượng này là đang chuyển biến theo từng sát-na, không phải là bất biến. Chúng ta là bị mê hoặc bởi tướng tương tục theo sát-na, cho rằng nó là thật. Không biết rằng cái tướng này là giả: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Bị tướng hư vọng tương tục mê rồi, cho rằng là thật, ở trong đây khởi tâm động niệm, tạo tác tất cả nghiệp thiện bất thiện. Nghiệp thiện, bất thiện có thể thay đổi hình tướng này. Phật nói tất cả pháp từ tâm tướng sinh. Sự thay đổi này là đang thay đổi một cách âm thầm, chứ không phải do bạn nghĩ. Tôi muốn biến thành trâu, tại sao nó không biến ra thành trâu? Đó là bạn khởi vọng tưởng. Bạn khởi một niệm thiện, quả thật là ảnh hưởng đến đất đai núi sông, y báo chuyển theo chánh báo. Nói gần hơn một chút, bạn khởi một niệm thiện thì tướng mạo của bạn sẽ thiện, bạn khởi một niệm ác thì tướng mạo của bạn sẽ ác, tướng chuyển theo tâm. Không những tướng chuyển theo tâm, mà thể chất cơ thể cũng chuyển theo tâm. Mở rộng ra bên ngoài là y báo đất đai núi sông, y báo cũng chuyển theo tâm, y báo chuyển theo chánh báo. Đạo lý nó là như vậy.

Cho nên chúng ta đắp nặn hình tượng Phật Bồ-tát, đây chính là làm tăng thượng duyên cho thiện tâm, thiện niệm của chúng ta. Chúng ta nhìn thấy tượng Phật, nhìn thấy tượng Bồ-tát thì sinh khởi lên thiện tâm thiện niệm, lợi ích công đức là ở chỗ này. “Chiêm” chính là quán tượng niệm Phật. Bốn loại niệm Phật trong pháp môn niệm Phật. Nhìn tượng Phật trong tâm liên sinh khởi vị Phật này, vị Bồ-tát này, hành nghi cả đời của Ngài. Cho nên nhìn Bồ-tát Địa Tạng liền nghĩ đến đại nguyện mà Bồ-tát nhiều kiếp đã phát, chúng ta phải noi theo. Nghĩ đến Bồ-tát trong đời quá khứ làm Bà La Môn nữ, làm Quang Mục Nữ, nhìn thấy người thân quyến thuộc của mình tạo tác tội nghiệp đọa lạc tam đồ, cô phát tâm như thế nào để cứu vớt họ. Quay trở lại suy nghĩ người thân quyến thuộc của mình không hiểu Phật pháp, cũng tạo biết bao nhiêu tội nghiệp, cũng đọa tam đồ. Bạn có phát tâm đi cứu vớt họ hay không? Ở trong chiêm lễ sinh tâm phát nguyện. Nếu như không nhìn thấy tượng Phật thì quên mất sự việc này rồi. Cho nên đắp nặn tượng Phật để ở nơi đó là để từng giây từng phút nhắc nhở mình. Nếu như bạn thật sự hiểu rõ đạo lý, hiểu rõ chân tướng sự

thật. Chân tướng sự thật là gì? Tất cả chúng sanh đều là cha mẹ, người thân quyến thuộc của chúng ta trong đời quá khứ. Chúng ta có đời quá khứ, quá khứ vô lượng kiếp, người thân quyến thuộc, cha mẹ sinh ra ta trong vô lượng kiếp không biết là có bao nhiêu. Hiện nay rải rác phân bố khắp lục đạo, khắp thập pháp giới. Người nào ở pháp giới Tứ Thánh, ở cõi trời, vậy thì tốt, không có vấn đề. Nếu như một số người vẫn rải rác phân bố ở trong lục đạo, ở trong Tam Đò, thì khổ không thể tả rồi. Chúng ta có sinh khởi lên ý nghĩ cứu hộ này hay không? Phật ở trong Kinh nói lời này là thật, là sự thật. Phàm phu chúng ta chỉ biết được cha mẹ đời này, chứ không biết cha mẹ đời trước. Cho nên Phật nói tất cả chúng sanh là cha mẹ quá khứ, chứ Phật vị lai của chúng ta. Chúng ta nhìn thấy tất cả chúng sanh thọ khổ thọ nạn thì phải xem họ là cha mẹ thân thuộc của mình đang ở nơi đó thọ khổ thọ nạn, thì tự nhiên sẽ sinh khởi lên tâm nguyện cứu vớt ngay. Người mê nhìn thấy người khác thọ khổ thọ nạn là giống như không có liên quan gì với mình cả, đây là họ không biết thực tướng các pháp. Bờ-tát biết, phàm phu không biết, Bờ-tát Địa Tạng biết rõ, cho nên nhìn thấy tất cả người thọ tai nạn thì giống như chính mình thọ vậy, tâm từ bi mới có thể thật sự sinh khởi lên, tuyệt đối không thể nói ngời thấy đó mà không cứu, không có đạo lý này.

Chúng tôi ở trong các buổi giảng cũng đã từng báo cáo qua với quý vị, tâm nguyện quan tâm, yêu thương, cứu vớt nhất định là có. Nhưng trên sự thật, có những chỗ chúng ta không thể làm được. Đây chính là nói có chướng duyên, có chướng ngại. Ngày nay chúng ta nhìn thấy toàn thế giới, có nơi bị nạn lụt, có nơi bị hạn hán, có một số nơi bị động đất, sóng thần, đủ thứ tai họa thiên nhiên. Và còn chiến tranh, giết hại lẫn nhau, thiên tai nhân họa. Người bị giết rất đáng thương, người giết người cũng đáng thương. Giết người là tạo tội nghiệp cực nặng, họ tạo tội nghiệp này, tương lai phải đọa tam đồ. Không những tương lai đọa tam đồ, mà tương lai còn phải đền nợ mạng, không phải nói giết rồi thì hết chuyện. Đời này bạn giết họ, đời sau họ lại làm người rồi giết bạn trở lại, đời đời kiếp kiếp giết qua giết lại không bao giờ dứt, bạn nói đáng thương biết bao, bi thảm biết bao! Chân tướng sự thật này Phật Bờ-tát biết, đạo lý ở trong đây cũng chỉ có Phật Bờ-tát biết rõ. Chúng ta học Phật, nghe lời giáo huấn của Phật, đọc lời khuyên bảo của Phật chúng ta cũng dần dần tỉnh ngộ ra, dần dần cũng hiểu rõ chân tướng sự thật, thế là cũng có thể quên mình vì người giống như chư Phật Bờ-tát vậy, vì xã hội phục vụ, vì nhân dân phục vụ, vì chúng sanh phục vụ, thật sự làm được chí công vô tư, hết lòng hết sức. Loại bi nguyện đại từ đại bi, sự hành trì đại từ đại bi này là đặc lực từ lời giáo huấn của Phật.

Nhưng chúng ta là phàm phu, tập khí phiền não rất nặng, thường hay quên mất lời dạy của Phật. Trong nội tâm của mình có thị phi nhân ngã, tham sân si mạn, bên ngoài có sự cám dỗ của tài, sắc, danh, thực, thù, ngũ dục lục trần. Sức mạnh này rất lớn. Từng giây từng phút chúng ta quên mất những thiện tâm, thiện nguyện này, thuận theo ác duyên, lại khởi niệm ác, khởi lên ý nghĩ tham sân si, chạy theo cám dỗ bên ngoài, lại đi tạo tội nghiệp. Ai đến nhắc nhở chúng ta? Chỉ có dựa vào hình tượng Phật Bồ-tát. Cho nên tại sao tổ sư đại đức khuyến khích người học Phật, học Phật ở trong nhà nhất định phải thờ cúng tượng Phật. Thờ cúng tượng Phật mục đích ở chỗ nào vậy? Là từng giây từng phút nhắc nhở mình, dụng ý là ở chỗ này. Không phải xem Ngài là thần linh để lễ lạy, cầu khẩn Ngài phù hộ bạn thăng quan phát tài, không phải vậy, như thế đích thực là làm chuyện mê tín rồi. Thờ cúng Bồ-tát Địa Tạng là từng giây từng phút nhắc nhở bạn hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự thầy tổ, từng giây từng phút nhắc nhở bạn phải cứu độ tất cả chúng sanh khổ nạn. Là có ý nghĩa này. Cho nên hình tượng này thờ cúng ở nơi đó có vô lượng công đức. Đây là nói đối với một người học Phật. Vậy đối với người không học Phật mà nói thì lợi ích cũng rất lớn. Trong Phật pháp thường nói, nghe danh hiệu Phật Bồ-tát, vừa qua căn tai, vĩnh viễn thành hạt giống đạo. Bất kể là bạn hữu tâm hay vô tâm, hữu ý hay vô ý nghe thấy danh hiệu Phật Bồ-tát, thì hạt giống Kim Cang sẽ gieo vào trong A-lại-da thức. Tai nghe có lợi ích như vậy, mắt thấy cũng có lợi ích giống như vậy. Mắt bạn nhìn thấy hình tượng Phật Bồ-tát, nhìn thấy viết danh hiệu Phật Bồ-tát, đó là vừa qua căn mắt cũng là vĩnh viễn thành hạt giống đạo. Lợi ích này, trong đời này chưa có đạt được, thì đời sau, đời sau nữa lại gặp được duyên hạt giống này sẽ khởi hiện hành, sẽ có tác dụng rồi. Đây là nói đối với người không tin Phật pháp, cũng có lợi ích thù thắng.

Bạn muốn hỏi ngày nay toàn thế giới có người nào không học Phật? Tôi nhìn thấy mỗi người đều học Phật, tôi nhìn thấy rất hoan hỷ. Tôi nhìn thấy điều gì? Cơ Đốc Giáo học Phật rồi, Thiên Chúa Giáo học Phật rồi, Hồi Giáo học Phật rồi, Do Thái Giáo học Phật rồi, đều học Phật rồi. Tại sao vậy? Trong miệng họ đều biết đến Phật. Nhất là hiện nay Thiên Chúa Giáo đang dẫn đầu, hiện nay nghe nói mục sư của Cơ Đốc Giáo cũng xem "Đại Tạng Kinh", bạn nói cái thiện căn này gieo xuống sâu dày biết bao. Cho nên chúng tôi nhìn thấy những tín đồ, mục sư, giáo sĩ Hồi Giáo ngoại giáo này, tôi đều chấp tay xưng là Bồ-tát. Họ là Bồ-tát thật, không phải Bồ-tát giả. Hình tượng này của chúng ta họ vừa nhìn thấy, liền sinh khởi lên ý nghĩ Phật ngay.

Cho nên quý vị phải biết, người xuất gia có công đức rất lớn, dù phá giới công đức cũng tốt bực, bạn cũng không cách gì sánh bằng được. Hình tượng này của bạn đi ra, ý nghĩ Phật Bồ-tát ở trong tâm người ta làm sao có thể sinh khởi được? Không thể sinh khởi được. Nhưng chúng ta vừa cạo đầu, mặc bộ y phục này vào, đi đến đâu cũng có thể khiến trong tâm tất cả chúng sanh sinh khởi ý nghĩ Phật, sinh khởi ý nghĩ Bồ-tát. Cho nên đi ra ngoài một chuyến thì biết bao nhiêu người đã gieo thiện căn? Tại sao gọi người xuất gia là một trong Tam Bảo. Bảo là ở chỗ này. Ai có thể sánh nổi? Giữ giới hay phá giới hãy bàn luận lúc khác. Chỉ nói riêng khiến tất cả chúng sanh sinh khởi lên ý niệm Phật Bồ-tát thì công đức này là không thể nghĩ bàn. Nếu bạn thật sự hiểu rõ đạo lý này, chỗ này hãy chú ý thiện nam tử, thiện nữ nhân. Họ đắp nặn hình tượng Bồ-tát, cho thấy tâm nguyện rộng vô lượng vô biên, bức tôn tượng này độ tất cả chúng sanh. Họ tu công đức thù thắng như vậy, một trăm lần qua lại cõi trời thứ 33, không đọa ác đạo. Lợi ích này không được xem là quá lớn, sánh với công phu tu của họ thì họ xứng đáng nhận được, chúng ta còn hoài nghi gì nữa? Cho nên sau khi rõ lý rồi, thì nhìn thấy sự sẽ không còn hoài nghi nữa.

Phản trước nói qua khỏi tội khổ trong ba mươi kiếp, chỗ này nói 100 lần sanh về cõi trời thứ 33. Cõi trời thứ 33 là trời Đao Lợi, hưởng thiên phước, không đọa ba ác đạo. Đây là phước của đắp nặn hình tượng Bồ-tát. Sau đó họ vẫn còn dư phước.

“Giả như thiên phước tận cổ” (Vị dầu ngày kia phước trời đã hết). Hưởng phước trên trời hết rồi, một trăm lần, một trăm lần này phước hưởng hết rồi, họ vẫn còn dư phước. Dư phước này: *“Hạ sanh nhân gian, do vì quốc vương bắt thất đại lợi” (sanh xuống nhơn gian, cũng vẫn làm vị Quốc Vương, không hề mất sự lợi lớn).*

Đến nhân gian vẫn hưởng phước báo nhân thiên. Nhân gian phước báo lớn nhất, vào thời cổ đại là làm đế vương. Ngày nay hầu hết mọi người không chịu nghiên cứu sâu cái lý ở trong đó, mê vào dân chủ, mọi người tán thán dân chủ. Trào lưu hiện nay là như vậy. Nếu chúng ta phản đối dân chủ thế thì nguy to! Thực ra người thật sự có học vấn, họ đem đế chế thời cổ đại làm một cuộc so sánh thật tỉ mỉ với chế độ dân chủ hiện nay, thấy cái thời đế chế đó có nhiều điều hay, lợi ích của chế độ dân chủ không bằng đế chế. Nếu như quý vị đọc lịch sử cho thật kỹ, quan sát thật kỹ, quân chủ dĩ nhiên có chỗ bị lỗi. Trong dân chủ chẳng lẽ không có lỗi làm sao? Mỗi cái đều có lợi hại. Nếu bạn bình lặng tư duy mà quan sát, thế gian này muốn tìm một loại chế độ chỉ có lợi mà không có hại là không thể tìm được. Một chế độ tốt đi nữa, Nho Gia nói rất hay: Người cầm quyền còn sống thì chủ trương chính trị của họ được

tôn lên, khi họ mất thì nền chính trị đó cũng mất theo. Tóm lại là do con người làm nên. Nhà Phật nói: Người có thể hoằng đạo, chứ không có chuyện đạo hoằng người. Phật pháp thật sự là cứu cánh viên mãn. Nhưng muốn hoằng dương Phật đạo cũng phải dựa vào con người. Nếu như người này không có đức hạnh, họ hoằng đạo thì đạo này biến chất ngay. Bản thân đạo không có lỗi lầm, vào trong tay họ liền biến thành có lỗi lầm. Những đạo lý này nhất định không được nói là bảo sao nghe vậy, chúng ta nghe người ta nói phải tư duy cho thật kỹ.

Tôi vô cùng yêu thích chế độ thời xưa, điểm này cũng được ảnh hưởng từ tiên sinh Phương Đông Mỹ. Tiên sinh Phương khâm phục nhất là “Chu Lễ”, thầy trước sau tổng cộng nói với tôi đến mười mấy lần. Thầy nói “Chu Lễ” là hiến pháp tốt nhất xưa nay trong và ngoài nước trên toàn thế giới. “Chu Lễ” là do Chu Công đặt ra. Con cháu đời sau của triều Chu, nếu như hoàn toàn căn cứ theo phương pháp này mà làm thì không bị mất nước, chế độ quá hoàn mỹ. Thầy Phương nói những lời này, mục đích là hy vọng tôi đi đọc bộ sách này. Nhưng bộ sách này tôi chỉ lật qua một lượt, sau khi lật qua mấy trang tôi không có đọc. Ở trong Tam Lễ, tôi chỉ đọc “Lễ Ký”, còn “Chu Lễ” và “Nghĩ Lễ” tôi cũng chưa có đọc. Bởi vì về sau học Phật rồi, không còn hứng thú với chính trị nữa. Những điều trong “Lễ Ký” nói có rất nhiều điểm có quan hệ với giới luật của chúng ta, đây là chỗ đáng để tham khảo. Đến đầu năm Dân Quốc, tiên sinh Tôn Trung Sơn nghĩ ra cách thức này thì cũng rất hay, nhưng vô cùng đáng tiếc là không có người có thể tiếp tục nó, đem nó phát huy rạng rỡ, đây là điều vô cùng đáng tiếc. Tiên sinh Tôn đọc sách rất nhiều, đích thực là học rộng nghe nhiều, Ông có trình độ rất sâu đối với nền quốc học Trung Quốc, đối với những tri thức của Phương Tây ông cũng vô cùng phong phú. Sở dĩ Ông nghĩ ra phương pháp này là chọn lấy ưu điểm của quân chủ với dân chủ, tránh đi chỗ thiếu sót của hai loại này. Lý tưởng của ông là như vậy, phát minh ra chủ nghĩa Tam Dân, hiến pháp Ngũ Quyền, một đảng chuyên chính. Trong ý tưởng của ông không phải chính trị đa đảng, là một đảng chuyên chính. Một đảng này hình thành như thế nào? Là thay thế cho một gia tộc đế vương thời xưa. Thời xưa đế vương thống trị quốc gia, họ là một gia tộc thống trị. Chúng ta hiện nay dùng một đảng, đem người có trí tuệ, người có tài năng trong cả nước tập trung lại với nhau, chúng ta ra thống trị quốc gia, một đảng chuyên chính. Đây chính là có ưu điểm của quân chủ, chọn ưu điểm của nó. Ông dùng hiến pháp Ngũ Quyền, dùng cái này đạt đến mục tiêu chính thể lập hiến, đây là chọn lấy ưu điểm của Dân Chủ. Ý tưởng của ông nghĩ rất hay, nhưng đáng tiếc sau khi ông qua đời rồi, đâu có ai hiểu được chủ nghĩa Tam Dân? Tôi

thường hay than tiếc cho ông. Là ý tưởng hay! Nguyên nhân căn bản của Ông, nói thực ra cả đời ông bôn ba khó nhọc. Sau khi lật đổ Mãn Thanh, không được mấy năm Ông đã qua đời, tuổi thọ của Ông quá ngắn. Nếu như ông có thể sống thêm 20 năm, thì sức ảnh hưởng đó sẽ rất lớn. Và lại điều quan trọng nhất suy cho cùng vẫn là ở giáo dục.

Cổ Thánh tiên vương xưa xây dựng nên một chính quyền, có thể kéo dài mấy trăm năm, nhân tố cho sự thành công của họ ở chỗ nào vậy? Ở giáo dục. Chính quyền triều Hán là do Hán Cao Tổ lập nên. Đến đời thứ hai Hán Vũ Đế bèn lập nên chính sách giáo dục quốc gia. Sau khi chính sách giáo dục này của ông xây dựng nên, tuy Trung Quốc trong hai ngàn năm thay đổi triều đại, chính quyền đổi đời, nhưng tông chỉ giáo dục trước sau không thay đổi. Điều này rất tuyệt diệu! Sau khi Hán Vũ Đế đặt ra mãi cho đến thời Mãn Thanh cũng không có thay đổi. Điều này cũng thật không thể nghĩ bàn. Quý vị suy nghĩ xem, tông chỉ giáo dục này nếu không phải rất hay, thì tại sao đế vương đời sau không thay đổi nó? Nền giáo dục này là nền giáo dục luân lý đạo đức, tôn sùng Khổng Mạnh, lấy tư tưởng Khổng Mạnh làm xu hướng chính cho giáo dục Trung Quốc, lại phối hợp với bách gia chư tử nữa, lấy Nho Gia làm chủ. Cho nên giáo dục là dạy cái gì? Dạy luân thường. Hay nói cách khác, dạy bạn hiểu được quan hệ giữa người với người, cái này thành công rồi. Biết được quan hệ vợ chồng, quan hệ cha con, quan hệ anh em, quan hệ giữa người lãnh đạo với người bị lãnh đạo, tức là quan hệ vua tôi, bạn bè, bạn mới có thể làm một con người hoàn mỹ, mới biết cách làm người. Sau đó lại dạy bạn quan hệ giữa con người với tất cả vạn vật. Dùng cách nói hiện nay để nói, bạn mới biết tôn trọng sinh thái tự nhiên, bảo vệ sinh thái tự nhiên, khiến cho hoàn cảnh sống của chúng ta càng tốt đẹp hơn. Cuối cùng dạy cho bạn quan hệ giữa con người với trời đất quý thần. Đây là tông chỉ, phương châm giáo dục của Trung Quốc hai ngàn năm nay. Cho nên giữa con người với nhau có tình cảm sâu dày, có đạo nghĩa.

Hiện nay nếu như nền giáo dục này không dạy nữa, vứt bỏ hết rồi, đem chủ nghĩa vị lợi của Phương Tây về, điều này thật nguy hiểm! Thiên hạ chỉ có đại loạn, không thể có thái bình. Tại sao vậy? Mỗi người đều tranh lợi vậy có nguy hiểm không? Tranh danh đoạt lợi, không tiếc bất kỳ thủ đoạn nào thì thế gian này còn có cuộc sống thái bình nữa sao? Ngày nay Phương Tây đã cảm nhận được sự xung kích rất lớn, gặp phải khó khăn rất lớn. Họ hiện nay đang tư duy, đang nghiên cứu tri thức của Trung Quốc. Nước Mỹ hầu như mỗi một đại học đều có trung tâm Hán Học, họ đang nghiêm túc nghiên cứu những tri thức truyền thống cổ xưa của Trung Quốc,

ngiên cứu tri thức cổ xưa của Ấn Độ, hy vọng từ trong đây tìm được những nguyên tắc và lý luận có thể cứu vãn xã hội hiện nay. Nếu như hiện nay bạn hiểu được một chút rất thô sơ về những tri thức này, bạn đến những trường đại học này của nước ngoài để diễn giảng thì sẽ vô cùng được hoan nghênh. Tôi biết rất cạn cợt, chỉ một chút ngoài da, nhưng tôi ở trong những trường học này của nước ngoài chỉ nói qua đôi điều cũng vô cùng được hoan nghênh. Họ nghe cảm thấy rất hiếm lạ, nghe được những điều chưa từng nghe, nói Trung Quốc vẫn còn những điều hay như vậy, đáng tiếc là không có người đi giới thiệu.

Đoạn Kinh văn này Pháp sư Thanh Liên ở trong chú giải nêu ra cho chúng ta mấy điều tư liệu tham khảo rất quan trọng. Ở trong đây quan trọng nhất khi đắp nặn tượng Phật phải dùng tâm cung kính, phải dùng tịnh tài, tịnh vật biểu thị cho sự thành kính, cung kính thì mới có thể sinh ra cảm ứng đạo giao. Vẽ tranh, bạn thử xem người thời xưa, người hiện nay đã rất ít rồi, vẽ bức hình Phật này, trước khi vẽ hình Phật nhất định phải tắm rửa thân mình, tay chân sạch sẽ, và mặc vào bộ y phục sạch sẽ. Có khả năng thì nhất định phải đổi bộ y phục mới, không có khả năng thì y phục nhất định phải giặt cho thật sạch sẽ, biểu thị cung kính. Giấy viết dùng tuyệt đối không làm vào những việc khác, viết dùng vẽ hình Phật là để vẽ hình Phật, tuyệt đối không được đem đi viết những thứ khác, chỉ chuyên dùng cũng là biểu thị cho lòng cung kính. Tài vật, tiền tài cần dùng đến đều là tịnh tài, là tiền của ở trong bốn phận của mình xứng đáng có được, tuyệt đối không dùng tiền của không trong sạch. Không trong sạch nghĩa là ta không xứng đáng có được, không phải tiền của ta. Ta dùng phương pháp khác để lừa gạt mà có, hoặc giả là uy hiếp, ép buộc họ không thể không đưa đến, loại tiền của này gọi là tiền của không trong sạch. Dùng tâm thanh tịnh, tài vật thanh tịnh để tạo tượng. Chỗ này ở trang 32 của chú giải, đếm ngược đến hàng thứ hai, câu sau cùng: ***“Hựu bất hứa tạo bán thân tượng, thiện tướng bất khởi, đọa lạc sanh tử” (Lại không cho phép tạo tượng bán thân, vì không thể sinh ra tướng lành, mà đọa lạc sanh tử).***

Hy vọng mọi người phải chú trọng câu này. Hiện nay có rất nhiều nơi, thờ cúng tượng Phật bán thân, tượng Bồ-tát bán thân, còn có nơi chỉ thờ đầu của Phật, Bồ-tát, thờ cúng ở nơi đó là tạo tội nghiệp. Quả báo này nhất định là ở địa ngục. Thờ cúng tượng Phật bán thân thì đã là mang tội nghiệp không nhẹ rồi, đọa lạc sanh tử, không có công đức. Cho nên vẽ hình ảnh Bồ-tát cũng phải vẽ cho hoàn chỉnh, cũng phải vẽ hình toàn thân, không được phép vẽ hình bán thân. Bất kể là tượng ngò, hay là tượng đứng cũng phải toàn thân, điều này phải đặc biệt chú ý. Chúng ta tạo hình người thì

có thể tạo hình bán thân không có vấn đề gì, chứ hình Phật, Bồ-tát thì tuyệt đối không nên. Hình người có thể tạo hình bán thân. Bạn nói có hình người nào chỉ tạo một cái đầu chứ không có gì khác, điều này ở trong phong tục tập quán của chúng ta gọi là điều chẳng lành, đầu bị người ta chặt xuống! Đâu có thể làm như vậy được? Đây là điều không nên. Ngài ở chỗ này có một câu như vậy, đặc biệt nhắc nhở quý vị đồng tu. Ở trong chú giải Ngài trích dẫn một đoạn trong “Kinh Công Đức Tạo Tượng”. Ở hàng thứ hai trang 33, câu cuối cùng của hàng thứ hai: “*Kinh công đức tạo tượng nói rằng: ‘Nếu người lúc lâm chung thốt lên lời nói tạo tượng, thậm chí tạo tượng nhỏ như hạt lúa đại mạch’*”. Đây là lúa đại mạch. Tức là tạo tượng, nói tượng đó rất nhỏ, lớn bằng hạt lúa đại mạch vậy, đây là nói tượng rất nhỏ. “*Có thể trừ được tội trong tám mươi ức kiếp ba đời, được mười một công đức*”. Tạo tượng nhỏ như hạt lúa cũng được công đức lớn như vậy, huống chi là tạo tượng Phật, tượng Bồ-tát lớn? Đạo lý này chúng ta phải hiểu. Có lẽ hiện nay có một số người xem thấy lời nói này, đều tranh nhau tạo tượng Phật lớn, tranh nhau tạo tượng Bồ-tát lớn. Họ tạo cái tượng này có thể được công đức lớn như vậy hay không? Thử xem phía trước, nếu như là tiền của không trong sạch, thì không có được công đức này. Cho nên tạo tượng, nhất định phải cân nhắc khả năng của mình. Miễn cưỡng gom góp cho thật nhiều tiền của không trong sạch, thì việc tạo tượng này là không đúng như pháp. Cho nên tạo tượng là mọi người đều có thể tạo, và công đức đạt được mọi người đều khác nhau. Khác nhau là gì? Bạn phát tâm tạo tượng, khởi tâm của bạn, vì sao động ý nghĩ muốn tạo tượng này, động cơ của bạn là gì? Nếu như tôn tượng này thật sự là để cho tất cả chúng sanh gieo trồng thiện căn, gọi cho đại chúng suy nghĩ về hiểu thì công đức này là rất lớn. Nếu như cái động cơ này là để trang nghiêm đạo tràng này của tôi, chúng tôi đạo tràng của tôi thù thắng hơn của người khác, ở trong đây có tâm cao thấp. Nhà Phật nói tâm cao thấp, hơi giống như thi đua vậy, thì cái tâm này là không tốt, tâm này là tâm háo thắng. Mặc dù tâm háo thắng này có công đức rất lớn, tương lai rơi vào cõi nào vậy? Cõi A-tu-la. Cõi Tu-la, trong “Kinh Lăng Nghiêm” nói cho chúng ta biết, phước báo lớn nhất là A-tu-la cõi trời, kế đến là A-tu-la cõi người, kế đến nữa là A-tu-la cõi súc sanh, A-tu-la cõi ngạ quỷ, bốn cõi này đều có A-tu-la. Chỉ có ở trong địa ngục không có A-tu-la. Cho nên A-tu-la ở cõi nào thì xưng hô theo cõi đó. Vì thế trong Kinh Phật thường nói Ngũ Thú. Ngũ Thú không nói A-tu-la, A-tu-la ở cõi nào thì tính họ ở cõi đó. Nói lục đạo là chỉ riêng cho A-tu-la cõi trời. Có thể thấy trong Kinh Phật thường nói: “*Nhân địa không thật sẽ chiêu cảm quả báo không ngay*”. Phát tâm ban đầu của chúng ta là gì? Tại sao phải làm như vậy? Cho nên thật sự tạo tượng là để làm rạng rỡ Phật pháp, lợi ích chúng sanh thì công đức

này là lớn rồi. Ngài bên dưới nói 11 loại công đức đều liệt kê ra ở chỗ này, mỗi loại công đức đều có nghiệp nhân của nó, đều có nhân duyên của nó, nhất định phải tương ứng với nhân duyên. Duyên tương ứng, có nhân ắt có duyên, sau đó mới có quả báo.

Thứ nhất là đòi đòi mắt trong sáng. Tại sao mắt trong sáng? Thường hay nhìn hình ảnh Phật Bồ-tát, nên được quả báo này. Cho nên sau khi chúng ta hiểu rõ đạo lý này rồi. Ở nhà, các cư sĩ tại gia, trong nhà bạn bố trí phòng khách, không nên treo những bức tranh màu mè không có ý nghĩa, cũng đừng nên tìm những bức tranh chữ của danh nhân, đều là những thứ nhiễu loạn tâm tính. Nên treo cái gì? Hình ảnh Phật Bồ-tát. Bốn phía trong phòng khách đều có thể treo được, bất kể ngôi ở chỗ nào bạn cũng có thể nhìn thấy ảnh Phật. Tốt! Nhất tâm niệm Phật. Nếu như là chuyên tu Tịnh Độ, nói lời thành thật, chọn một bức hình Phật, bốn phía đều treo ảnh Phật giống nhau. Giống như niệm Phật đường của Cư Sĩ Lâm Chúng ta hiện nay, toàn bộ đều là treo hình ảnh của Phật A-Di-Đà, dường như là treo đến hơn 100 bức, một hai trăm bức, tôi nhìn thấy rồi. Bất kể bạn quay đầu về hướng nào, cũng là nhìn thấy Phật A-Di-Đà. Ở trong đây tu hành thì mắt nhất định là đòi đòi nhạy bén, được quả báo mắt trong sáng. Các bạn thử nghĩ có phải là đạo lý này hay không?

Thứ hai là nơi sinh ra không có việc ác. Quả báo mà chúng ta nhận trong đời này là do nhân đời trước chúng ta tạo. Trong đời này chúng ta tu nhân thù thắng thì đời sau, đời sau nữa nhất định sẽ sanh đến môi trường rất tốt, không nhìn thấy những hình ảnh ác, và cũng không nghe thấy âm thanh ác này. Đây là phước báo.

Thứ ba, thường sanh vào nhà quyền quý. Quý là gia đình tôn quý. Gia đình tôn quý không nhất định là giàu sang, không nhất định là giàu có. Có đức hạnh, đây là tôn quý. Bạn sanh vào gia đình này, thì cha mẹ, tổ tiên trong nhà này đều tích đức, tích thiện tích đức, bạn sanh vào trong gia đình này. Đây là gì? Cảm ứng đạo giao. Mình tâm hạnh thiện thì nhất định thiện tương ứng với thiện. Tuy Phật ở trong Kinh nói, cha mẹ với con cái có bốn loại duyên: Báo ơn, báo oán, đòi nợ, trả nợ, đây là nguyên tắc. Trong đời quá khứ kết duyên này quá nhiều, quá nhiều rồi. Hay nói cách khác, cái duyên có thể làm cha mẹ, làm con cái này rất nhiều, rốt cuộc chọn cái nào để làm cha mẹ? Việc này có quan hệ với tập tánh thiện hay ác. Nếu như thường hay nhìn tượng Phật, thường hay xưng danh hiệu Phật, họ chọn cái duyên này nhất định là thiện duyên.

Thứ tư, thân có màu sắc vàng óng. Đây là hình dung thân tướng đẹp. Sáu căn đầy đủ không có khiếm khuyết, thân tướng xinh đẹp.

Thứ năm, có nhiều đồ vật quý báu. Đây là nói phú quý. Đời sống của bạn đầy đủ sung túc. Nếu như đời sống không đầy đủ sung túc thì không thể có những đồ vật quý báu này. Phạm vi mà trong đồ vật quý báu nói cũng vô cùng vô cùng rộng. Gia đình mền đức mền thiện tuyệt đối không sưu tầm những đồ vật quý lạ, hiếm có mà người bình thường thế gian xem đó là quý báu. Gia đình có đức hạnh, có học vấn sưu tầm sách vở, họ hưởng thụ ở chỗ này. Như hiện nay thì việc này đã thuận tiện nhiều rồi, hiện nay kỹ thuật in ấn thuận tiện. Thời trước đây gia đình nào có thể sưu tầm được một bộ "Đại Tạng Kinh" đâu? Là việc không thể. Kinh điển vào thời xưa, cho dù đến đầu năm Dân Quốc, vẫn là in ấn bằng bản khắc gỗ. In ấn không phải bằng mực in, mà bằng khói của hạt thông, có lẽ các bạn đều chưa từng nhìn thấy, là khói của hạt thông. Hiện nay phòng khắc Kinh Kim Lăng đã dùng mực in, chứ không phải dùng khói hạt thông nữa. Sách thời xưa, sách đó khi tay sờ vào thì trên tay giống như dính phấn, dính bột phấn đen vậy. Dùng khói hạt thông chà, quét lên từng tờ từng tờ, in thành một cuốn sách. Nếu giống như bản "Kinh Địa Tạng" này thì e rằng một người phải mất thời gian đến một ngày. In từng tờ từng tờ, sau đó mới đóng sách, rồi cắt nó ngay ngắn, rất khó khăn. Cho nên giá trị của cuốn sách là rất cao, không phải gia đình giàu sang thì không mua nổi, số lượng lại rất ít. Hiện nay thuận tiện rồi, chế bản chụp hình, có thể in ấn lưu thông số lượng lớn. Vào đầu năm Dân Quốc, thời đó tôi biết quê hương chúng tôi, giống như tỉnh An Huy, một tỉnh này nghe nói chỉ có hai bộ "Đại Tạng Kinh", và còn một bộ là không hoàn chỉnh, hai bộ hoàn chỉnh, rất khó khăn. Người bình thường nếu muốn đọc Kinh, phải đến lầu tàng Kinh trong chùa để mượn. Mượn nhưng không được đem ra ngoài, chỉ có thể ở trong lầu tàng Kinh. Lầu tàng Kinh giống như thư viện vậy. Mượn ra bạn cần thì chép, tự mình chép tay. Sau khi chép xong thì trả lại, tạng Kinh không được đem ra khỏi cửa. Hiện nay kỹ thuật in ấn phát triển, chữ thu nhỏ rồi, cho nên một bộ "Đại Tạng Kinh", gọi là "Long Tạng", chúng ta hiện nay in ra 160 quyển, giá thành rất rẻ, trong gia đình mình có thể cất giữ, là của báu! Tuy bộ "Tứ Khố Toàn Thư" là quá lớn, nhưng bản "Tứ Khố Tập Yếu" thì thuận tiện hơn nhiều. Vào thời xưa chỉ có đế vương mới có thể thu thập bảo tồn, mới có thể hưởng thụ. Còn hiện nay trong dân gian chúng ta cũng có thể rồi. Đài Loan in lại "Tứ Khố Tập Yếu", một bộ giá năm mươi vạn đồng Đài Loan, giá thành tương đối rẻ, số lượng 500 quyển sách đóng bìa cứng, tương đương với ba bốn bộ "Đại Tạng Kinh", là vật báu! Cái này là đáng sưu tầm, mình có

thể thọ dụng, có thể giáo dục thế hệ sau. Cho nên đồ quý giá phong phú không phải ở những thứ đồ cổ bằng ngọc, cái thứ đó không có gì thật sự lợi ích. Thật sự lợi ích là những Kinh sách này, lời giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền.

Thứ sáu, sinh trong nhà hiền thiện. Phía trước nói thường sinh trong gia đình quyền quý, là chú trọng ở chữ “Thường”. Quả báo này của họ không chỉ một đời, lợi ích công đức kéo dài rất nhiều đời. Giống như phía trước nói 100 lần sinh lên cõi trời Đao Lợi. Khác với phía trước là phước báo, đương nhiên là họ mỗi đời kém hơn một chút. Nếu như họ đời đời kiếp kiếp chịu tu, thì phước báo đó kéo dài vĩnh viễn không dứt. Nhất định phải dựa vào tu đức, sanh vào gia đình hiền thiện.

Thứ bảy, sinh ra được làm vua. Đây là hưởng thụ phú quý của nhân gian.

Thứ tám, làm vua Kim Luân.

Thứ chín, sanh vào cõi Phạm Thiên.

Cấp bậc là càng ngày càng cao, hoàn toàn xem bạn tu phước lớn hay nhỏ. Tu phước lớn hay nhỏ, không liên quan đến tạo tượng lớn hay nhỏ. Phải hiểu đạo lý này. Là ở tâm bạn tu phước lớn hay nhỏ. Tâm lượng bạn lớn dù tạo tượng nhỏ thì công đức cũng lớn. Tâm lượng của bạn nhỏ, dù tạo tượng lớn bạn được phước cũng nhỏ. Cho nên không ở chỗ tượng lớn hay nhỏ, mà ở chỗ tâm của bạn lớn hay nhỏ, là ở chỗ tâm địa của bạn nhiễm hay tịnh. Nhất định phải hiểu đạo lý này. Ở trong Phật pháp thật sự là pháp bình đẳng. Nếu như nói là tôi tạo tượng lớn thì phước sẽ lớn, tượng nhỏ thì phước sẽ nhỏ, như thế thì chỉ có người có tiền có thế mới có thể tu phước lớn được, người nghèo khó thì không thể tu phước báo rồi. Cái này không bình đẳng. Ở trong Phật pháp là bình đẳng, người nghèo khó có khi tu phước còn lớn hơn gấp nhiều lần so với người giàu có, là ở tâm thanh tịnh. Phải hiểu đạo lý này.

Thứ mười, không đọa ác đạo.

Thứ mười một, đời sau vẫn còn kính trọng Tam Bảo. Điều này rất quan trọng. Mười câu phía trước đều là nói đến quả báo, một điều phía sau này là nhân. Đây là ở trong Phật pháp nói quả, mà không bỏ sót nhân. Nói nhân nhất định phải nói đến quả báo, cách nói này mới viên mãn. Đời sau vẫn còn kính trọng Tam Bảo, có thể thấy phước đức này của họ vẫn còn dài lâu, không phải trong một đời là hưởng hết. Hiện nay chúng ta quan sát thế gian, người hiện nay có phước báo, nhưng bạn quan sát tỉ mỉ, phước báo của họ gần như hưởng hết rất nhanh. Tuổi thọ một đời vẫn chưa

hết, mà phước báo của họ hết rồi. Ở nước ngoài chúng ta nhìn thấy rất nhiều công ty sập tiệm, phá sản, tuổi của họ cũng không lớn lắm. Đây chính là lúc hưởng phước mà không biết tu phước. Thật sự người thế gian có thể kéo dài phước báo đến hai đời, ba đời là rất ít. Hiện nay bản thân mình một đời có thể hưởng phước cả đời, loại người này đã ít thấy rồi, thường thường thời gian hưởng phước đều rất ngắn. Lúc hưởng phước, không biết tu phước, lúc hưởng phước, không biết làm lợi ích cho chúng sanh xã hội, cho nên thời gian hưởng phước báo của họ rất ngắn ngủi. Điều này là rất quan trọng. Lúc hưởng phước nhất định phải biết tu phước, phải biết phước này từ đâu mà có. Phật nói ở trong Kinh, có thể nói hoàn toàn là nói đến cảnh giới của phàm phu. Tiền tài, có người nào không cầu tiền tài đâu? Không những trong tâm cầu tiền tài, mà tham mê tiền tài, vậy là sai rồi! Không biết giàu có là từ bố thí tài mà ra. Thật sự hiểu rõ đạo lý này, khi có tiền của thì toàn tâm toàn lực bố thí, bố thí vô điều kiện, hoàn toàn không cần suy nghĩ hiệu quả của bố thí, không cần suy nghĩ đến chuyện này. Ta bố thí là làm việc tốt, đi cứu người, đương nhiên chúng ta không phải trực tiếp đi cứu độ, nhất định là có một số người giúp đỡ, chúng ta giao cho người khác đi làm chuyện này. Nếu như người ta đem số tiền của này đi làm vào chuyện khác, hoặc giả tự mình lấy để hưởng thụ, đó là quả báo của họ, không liên quan đến ta. Tâm ta phát ra là thuần chánh, phước ta được là viên mãn. Nếu như bạn còn suy nghĩ là tiền cứu trợ e rằng bị người ta ăn chặn hết, nên không dám làm, hay nói cách khác, duyên tu phước của bạn bị đoạn mất rồi. Tu phước nhất định được phước, nếu nghi ngờ suy nghĩ quá nhiều thì thường sẽ đoạn mất duyên tu phước của bạn, biến thành người không có phước. Trong tâm thường hay suy nghĩ, thường hay nghĩ đến những chuyện được mất này, thì tương lai cảm được quả báo là ngu si, không có trí tuệ. Cho nên chúng ta dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm từ bi để tu phước. Đương nhiên người ủy thác tu phước này thay cho chúng ta cũng phải quan sát. Nếu như không lựa chọn, không quan sát, đó là lỗi của mình, không có tội mà có lỗi. Người được ủy thác này có thể tin cậy được, rất ôn hòa, thì phước báo của bạn sẽ viên mãn. Người được ủy thác này không ôn hòa, thì bạn vẫn có phước báo, nhưng phước báo của bạn không viên mãn mà thôi, không phải không có phước. Nhân quả ở trong đây rất phức tạp, không phải có thể nói rõ ràng dễ dàng như vậy được. Quý vị cần học nhiều, Kinh điển phải đọc nhiều, tư duy nhiều, dần dần từng bước bạn sẽ khai ngộ, bạn sẽ sáng tỏ, biết mình phải tu phước như thế nào, để cho mình đời đời kiếp kiếp thật sự có thể có được hạnh phúc mỹ mãn, đời sống vật chất không thiếu thốn. Không thiếu thốn chính là phước báo, không cần quá nhiều, thông minh trí tuệ, khỏe mạnh trường thọ, đời sau có thể có được hoàn cảnh sống tốt hơn.

Hoàn cảnh sống cứu cánh viên mãn đích thực, đó là thế giới Tây Phương Cực Lạc. Chúng ta hiểu rõ rồi, biết được rồi thì trong đời này nhất định phải toàn tâm toàn lực đi tranh thủ làm chuyện này, tranh thủ về thế giới Tây Phương Cực Lạc, những chuyện khác đều có thể buông xả, đều có thể từ bỏ. Trong đời này chúng ta tu học, nhân duyên, quả báo mới thật sự đạt đến viên mãn.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến chỗ này. A Di Đà Phật!

Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bản Nguyên (tập 19)

Người giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Địa Điểm: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: Tháng 5, năm 1998

Cản dịch: Viên Đạt cư sĩ

Giám định phiên dịch: Vọng Tây Cư Sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ